

ĐỀ LUYỆN SỐ 1

Môn: Ngữ văn lớp 11

(Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian phát đề)

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Cụ Kép là người thích uống rượu ngâm thơ và chơi hoa lan. Cụ đã tới cái tuổi được hoàn toàn nhàn rỗi để dưỡng lấy tính tình. Vì bây giờ trong nhà cụ cũng đã thừa bát ăn. Xưa kia, cụ cũng muốn có một vườn cảnh để sớm chiều ra đấy tự tình. Nhưng nghĩ rằng mình chỉ là một anh nhà nho sống vào giữa buổi Tây Tàu nhố nhăng làm lạc mất cả quan niệm cũ, làm tiêu hao mất bao nhiêu giá trị tinh thần; nhưng nghĩ mình chỉ là một kẻ chọn nhầm thế kỷ với hai bàn tay không có lợi khí mới, thì riêng lo cho thân thể, lo cho sự mất còn của mình cũng chưa xong, nói chi đến chuyện chơi hoa. Cụ Kép thường nói với lớp bạn cũ rằng có một vườn hoa là một việc dễ dàng, nhưng đủ thời giờ mà săn sóc đến hoa mới là việc khó. Cụ muốn nói rằng người chơi hoa nhiều khi phải lấy cái chí thành chí tình ra mà đối đãi với giống hoa cỏ không bao giờ biết lên tiếng. Như thế mới phải đạo, cái đạo của người tài tử. Chứ còn cứ gây được lên một khoảnh vườn, khuân hoa cỏ các nơi về mà trồng, phó mặc chúng ở giữa trời, đầy chúng ra mưa nắng với thờ ơ, chúng trở bông không biết đến, chúng tàn lá cũng không hay thì chơi hoa làm gì cho thêm tội

Đến hồi gần đây, biết đã đủ tư cách chơi cây cảnh, cụ Kép mới gây lấy một vườn lan nho nhỏ. Giống lan gì cũng có một chậu. Tiểu kiều, đại kiều, Nhất điểm, Loạn điểm, Yên tử v. v... Chỉ trừ có giống lan Bạch ngọc là không thấy trồng ở vườn. Không phải vì lan Bạch ngọc đắt giá mỗi giò mười đồng bạc, mà cụ Kép không trồng giống hoa này. Trong một buổi uống trà đêm, cụ Kép nói với một người bạn đến hỏi cụ về cách thức trồng cây vườn hoa:

- Tôi tự biết không chăm được lan Bạch ngọc. Công phu lắm, ông ạ. Gió mạnh là gãy, nắng già một chút là héo, mưa nặng hạt là nẫu cánh. Bạch ngọc thì đẹp lắm. Nhưng những giống nhẹ nhàng ấy thì yếu lắm. Chăm như chăm con mọn ấy. Chiều chuộng quá như con cầu tự. Lầm lỡ

một chút là chúng đi ngay. Những vật quý ấy không ở lâu bền với người ta. Lan Bạch ngọc hay ưa hơi đàn bà. Trồng nó ở vườn các tiểu thư thì phải hơn.

Thiếu hản loài Bạch ngọc, cụ Kép đã cho trồng nhiều giống Mặc lan, Đông lan, Trần mộng. Giống này khỏe, đen hoa và dò dầy, hoa có khi đậu được đến nửa tháng và trong mười ngày, nếu chủ vườn có quên bón tưới, cũng không lụi.

Chiều hôm nay, hoa Mặc lan chớm nở.

Chiều mai, mừng một Tết, hoa Mặc lan mãn khai đầy vườn.

Đêm giao thừa, bên cạnh nồi bánh chưng sôi sùng sục, bồ¹ già đang chăm chú canh nồi kẹo mạch nha. Cụ Kép dặn bồ già phải cẩn thận xem lửa kéo lơ dềnh một chút là khô mất nồi kẹo. Hai ông ấm, con trai cụ Kép, người lớn tuổi đứng đảnh như thế, mà lại ngồi gần đấy, phất giấy vào những nan lồng. Thực là hai đứa trẻ con đang ngồi nghịch với lồng bàn giấy. Họ trịnh trọng ngồi dán hồ, vuốt giấy. Ông cụ Kép đứng kèm bên, mỗi lúc lại nhắc:

- Này Cả, thầy tưởng miệng lồng bàn, con nên đan to hơn miệng chậu. Con chạy ra, lấy cái que đo lại chậu xem. Nếu rộng thì hỏng hết. Đo lại chậu Mặc lan thôi.

Hai ông ấm, ngồi phất được đến mười cái lồng bàn giấy. Họ rất vui sướng vì họ tin đã làm toại được sở thích của cha già. Cụ Kép co ro chạy từ nồi mạch nha, qua đám lồng bàn giấy, đến cái rổ đá cuội đã ráo nước thì cụ ngồi xổm xuống, ngồi lựa lấy những viên đá thật trắng, thật tròn, để ra một mẹt riêng. Ông ấm cả, ông ấm hai lễ mễ bưng những chậu Mặc lan vào trong nhà. Cả ba ông con đều nhặt những hòn cuội xấu nhất, méo mó, xù xì trải xuống mặt đất những chậu lan gần nở. Mỗi lần có một người đụng mạnh vào dò lan đen, cụ Kép lại xuýt xoa như có người châm kim vào da thịt mình.

Nồi kẹo đã nấu xong nhưng phải đợi đến gần cuối canh hai kẹo mới nguội.

Bây giờ thêm được bồ già đỡ một tay nữa, cả ba ông con đều lấy những hòn cuội để riêng ban nãy ra mẹt, đem dúng đá cuội vào nồi kẹo,

¹ Bồ: người ở giúp việc.

quấn kẹo bọc kín lấy đá, được viên nào liền đem đặt luôn vào lồng chậu hoa. Những viên đá bọc kẹo được đặt nhẹ nhàng lên trên lượt đá lót lên nền đất chậu hoa. Úp xong lồng bàn giấy lên mười chậu Mặc lan thì vừa cúng giao thừa. Ba ông con, khăn lượt áo thâm lạy trước bàn thờ đặt ngoài trời. Năm nay, trời giao thừa lạnh. Cả một buổi sớm, cụ Kép phải bận ở đình làng. Trước khi ra đình cụ đã dặn bố già ở nhà phải sửa soạn cho đủ để đến quá trưa, cụ và vài cụ nữa đi việc đình làng về sẽ cùng uống rượu thưởng hoa. Bố già đã bày ra giữa sân bốn cái đôn sứ Bát Tràng màu xanh quan lục. Trước mặt mỗi đôn, bố già đặt một án thư nhỏ, trên đó ngất ngẫu hai chậu lan còn lù lù chiếc lồng bàn úp, và một hũ rượu da lươn lớn có nút lá chuối khô. Bố già xếp đặt trông thật đẹp. Trong mấy năm nay, đầu mùa xuân nào bố già cũng phải ít ra là một lần, bày biện bàn tiệc rượu Thạch lan hương như thế. Bố già hôm nay lắm bầm phàn nản với ông ấm hai:

- Năm nay cụ nhà uống rượu sớm quá và lại uống ban ngày. Mọi năm, cứ đúng rằm tháng giêng mới uống. Vả lại uống vào chiều tối. Đốt đèn lồng, treo ở ngoài vườn, trông vào bữa rượu hoa, đẹp lắm cậu ạ.

Ông ấm hai vui chuyện, hỏi bố già:

- Nay bố già, tôi tưởng uống rượu nhấm với đá cuội tắm kẹo mạch nha thì có thú vị gì. Chỉ thêm xót ruột.

- Chết, cậu đừng nói thế, cụ nghe thấy cụ mắng chết. Cậu không nên nói tới chữ xót ruột. Chính cụ nhà có giảng cho tôi nghe rằng những cụ sành uống rượu, trước khi vào bàn rượu không ăn uống gì cả. Các cụ thường uống vào lúc thanh tâm. Và trong lúc vui chén, tịnh không dùng những đồ nhắm mặn như thịt cá đâu. Mấy vò rượu này, là rượu tắm đấy. Cụ nhà ta quý nó hơn vàng. Khi rót rỏ ra ngoài một vài giọt, lúc khách về, cụ mắng đến phát thẹn lên. Cậu đây nút lại không có rượu bay!

Phía ngoài cổng, có tiếng chó sủa vang.

Bố già nhìn ra thấy bốn cụ tiến vào đã quá nửa lòng ngõ dưới. Cụ nào cũng cầm một cây quạt thước, chống một chiếc gậy tre còng cua hay trúc đuôi gà. Uống xong tuần nước, cụ Kép mời ba cụ ra sân uống rượu. Bố già vòng tay vái các cụ và đợi các cụ yên vị rồi thì khom khom mở từng chiếc lồng bàn giấy một.

Một mùi hương lan bị bỏ tù trong bầu không khí lồng bàn giấy phất từ đêm qua, đến bây giờ vội tản bay khắp vườn cây [...] Căn gió nhẹ pha loãng hương thơm đặc vào không gian.

(Trích *Hương Cuội*, Nguyễn Tuân, *Vang bóng một thời*, NXB Văn học 2012)

Câu 1. Câu chuyện trong đoạn trích trên được kể bằng lời của ai?

- A. Lời của nhân vật cụ Kép.
- B. Lời của người bố già.
- C. Lời của người con cả.
- D. Lời của người kể chuyện ngôi thứ ba số ít.

Câu 2. Câu chuyện trong đoạn trích trên lấy bối cảnh thời gian nào?

- A. Những năm đầu thế kỷ XX.
- B. Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- C. Sau chiến thắng Điện Biên Phủ 1954.
- D. Sau khi thống nhất đất nước 1975.

Câu 3. Nhân vật cụ Kép trong đoạn trích trên thuộc lớp người nào?

- A. Trí thức Tây học.
- B. Nhà nho cuối mùa.
- C. Công chức thời thuộc Pháp.
- D. Nông dân.

Câu 4. Tại sao vườn nhà cụ Kép lại thiếu loại lan Bạch Ngọc?

- A. Vì đó là giống lan đắt.
- B. Vì đó là giống lan hiếm.
- C. Vì đó là giống lan khó chăm.
- D. Vì đó là giống lan không đẹp.

Câu 5. Theo cụ Kép, việc ứng xử với hoa như thế nào mới xứng với đạo của người tài tử?

- A. Mua thật nhiều hoa lan về để trồng và chăm sóc trong vườn.
- B. Trồng hoa ở giữa vườn và để cho hoa mọc tự do.
- C. Có thời giờ chăm sóc và đối đãi với hoa bằng đạo chí thành.
- D. Trồng hoa ở bất cứ đâu trong khuôn viên nhà để hoa mọc tự nhiên.

Câu 6. Cụm từ nào sau đây nêu đúng nếp sống của cụ Kép?

- A. Điều độ, đằm bạc.
- B. Thanh cao, nho nhã.

- C. Chăm chỉ, chịu khó.
D. Khắc khổ, nhẫn nại.

Câu 7. Dòng nào sau đây nêu đúng chủ đề chính của đoạn trích?

- A. Đoạn trích ca ngợi thú chơi lan tao nhã như một vẻ đẹp xưa cũ còn vang bóng.
B. Đoạn trích ca ngợi những con người dám từ bỏ công danh để sống tự do tự tại.
C. Đoạn trích thể hiện nỗi lo lắng của tác giả về sự mai một của những giống lan quý.
D. Đoạn trích thể hiện những dự cam lo âu về sự suy thoái của đạo đức xã hội.

Trả lời câu hỏi / thực hiện yêu cầu:

Câu 8. Qua nhân vật cụ Kép, tác giả thể hiện thái độ như thế nào đối với xã hội “Tây Tàu nhố nhăng” đương thời?

Câu 9. Theo bạn, có nên khuyến khích lối sống như cụ Kép trong xã hội ngày nay không? Vì sao?

Câu 10. Chi tiết nào trong đoạn trích để lại ấn tượng sâu sắc nhất với bạn? Vì sao?

II. VIẾT (4.0 điểm)

Viết một bài luận khoảng 400 - 500 chữ với nhan đề: **Đừng đánh mất bản sắc.**

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6.0
	1	D	0.5
	2	A	0.5
	3	B	0.5
	4	C	0.5
	5	C	0.5
	6	B	0.5
	7	A	
	8	Qua nhân vật cụ Kép, tác giả thể hiện thái độ bất hòa với xã hội “Tây Tàu nhố nhăng” đương thời; đồng thời ngợi	0.5

		ca những giá trị truyền thống của dân tộc.	
	9	- Nêu được quan điểm nên / không nên khuyến khích lối sống như cụ Kép (xa lánh những gì ồn ào của xã hội, gắn bó với thiên nhiên; biết thưởng thức những sinh thú thanh cao, đòi hỏi sự cầu kì, tinh tế). - Lí giải lí do nêu quan điểm.	1.0
	10	- Nêu cụ thể ấn tượng về một chi tiết trong đoạn trích. - Trình bày lí khiến bản thân có ấn tượng như vậy.	1.0
II		VIẾT	4.0
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i> Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề	0.25
		<i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề.</i> <i>Đừng đánh mất bản sắc.</i>	0.25
		<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> HS có thể trình bày bài viết theo nhiều cách trên cơ sở đảm bảo những yêu cầu sau: - Bản sắc là những nét riêng biệt, độc đáo của một cộng đồng; phân biệt cộng đồng này với cộng đồng khác. Bản sắc của một cộng đồng thể hiện qua từng cá nhân của cộng đồng ấy. - Bản sắc tạo nên truyền thống, văn hóa cho một cộng đồng; tạo nên sức mạnh nối kết những người khác nhau trong cùng một cộng đồng. - Nếu thiếu bản sắc, một cộng đồng có thể không tồn tại được trước những ảnh hưởng văn hóa từ những cộng đồng khác. Vì vậy, giữ gìn bản sắc là giữ gìn mối liên hệ của mỗi cá nhân trong cộng đồng; là duy trì và phát huy sức mạnh của cộng đồng. - Tuy nhiên, giữ gìn bản sắc không có nghĩa là bảo thủ, giữ gìn cả những hủ tục. Giữ gìn bản sắc là phát huy những giá trị truyền thống, tiếp nhận những giá trị thuộc về nhân loại để những gì thuộc về bản sắc có thêm sức sống.	2.5
		<i>d. Chính tả, từ ngữ, ngữ pháp</i>	0.5

	Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	
	e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0.5

CHỦ ĐỀ: TRUYỆN NGẮN HIỆN ĐẠI

ĐỀ LUYỆN SỐ 2

Môn: Ngữ văn lớp 11

(Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian phát đề)

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

Cặp mắt anh lại đang nhìn xói vào cái mặt tôi đang được bàn tay anh dần ngửa ra. Da mặt tôi cứ dày lên. Tôi nhắm mắt, rồi mở mắt. Mỗi lúc mở mắt, tôi không thể nhìn đi đâu khác cặp mắt anh. Trời ơi, có lẽ tôi ngồi trên ghế cắt tóc ở cái quán này đã một nửa thế kỷ? Chốc nữa, sắp tới, anh sẽ làm gì tôi đây?

- Đồ dối trá, mày hãy nhìn coi, bà mẹ tao khóc đã lòa cả hai mắt kia! Bây giờ thì tám hình tao đã được trưng trên các tạp chí hội họa của khắp các nước. Người ta đã trân trọng ghi tên mày bên dưới, bên cạnh mấy chữ: "Chân dung chiến sĩ giải phóng". Thật là danh tiếng quá!

- Tôi là một nghệ sĩ chứ có phải đâu là một anh thợ vẽ truyền thần, công việc nghệ sĩ là phục vụ cả một số đông người, chứ không phải chỉ phục vụ một người! Anh chỉ là một cá nhân, với một cái chuyện riêng của anh, anh hãy chịu để cho tôi quên đi, để phục vụ cho cái đích lớn lao hơn. Anh đã thấy đấy, bức "chân dung chiến sĩ giải phóng" đã đóng góp đôi chút vào công việc làm cho thế giới hiểu cuộc kháng chiến của chúng ta thêm!

"A ha! Vì mục đích phục vụ số đông của người nghệ sĩ cho nên anh quên tôi đi hả... Có quyền lừa dối hả? Thôi, anh bước khỏi mắt tôi đi. Anh cút đi!".

Một bận, đến hai ngày liền tôi không thấy anh thợ của tôi làm việc. Cái quán cắt tóc bỏ vắng hai ngày liền. Sáng ngày thứ ba vẫn thế. Và lại thấy một người đàn bà ra dọn dẹp, chứ không phải bà cụ già lòa như mọi ngày. Tôi chạy sang. Chiếc ghế cắt tóc không còn nữa. Chỉ còn chiếc gương và mấy cái chai lọ. Người đàn bà hỏi tôi:

- Bác đến cắt tóc?

- Vâng.

- Nhà em mấy hôm nay đang dọn cái chỗ làm mới ở phố ngoài kia. Ngày mai xong. Xin mời bác đến.

Vợ anh có vẻ trạc tuổi gần ba mươi. Một khuôn mặt đàn bà hiền lành. Chị vừa nói vừa bóc tấm tranh của tôi ra. Tôi gợi chuyện.

- Bức tranh đẹp đấy chứ, chị nhỉ?

Người đàn bà hơi đỏ mặt, cuốn tấm tranh lại một cách cẩn thận. Lâu sau mới đáp:

- Anh nhà tôi bảo: Anh bộ đội trong tờ tranh này chính là người ta vẽ anh ấy. Hỏi anh ấy còn ở bộ đội trong B. Cho nên mới mua về treo.

- Anh ấy nói với chị thế?

- Vâng.

- Hôm trước tôi đến cắt tóc ở đây có thấy một bà cụ...

- Là mẹ anh nhà tôi. Thế ra bác là khách quen?

- Vâng. Bà cụ bị tật lâu chưa?

- Thừa đã lâu. Đã chín năm nay.

- Vì sao?

- Bà cụ lừa đi cũng vì anh nhà tôi. Ngày đó bỗng nhiên có tin ra nhà tôi hy sinh. Bà cụ đâm ốm. Anh ấy là con một. Bà cụ nhớ anh ấy, nửa đêm cũng trở dậy đi lang thang. Cứ khóc hoài...

- Bà cụ lừa từ năm nào, chị biết không?

- Từ 69.

- Từ tháng mấy?

- Tôi cũng không nhớ thật rõ, có lẽ khoảng giữa năm.

Tôi ra đến Hà Nội vào đầu tháng ba năm ấy. Nếu tôi là một người tử tế ra thì không khéo bà cụ không bị lừa, không những thế mà tôi còn có thể làm cho bà cụ khỏe ra! Chính tôi đã làm cho bà mẹ anh trở thành mù lừa?

[...] Tôi quyết định phải trở lại cái quán kia. Tôi quyết định phải chường cái mặt mình ra, chứ không được lẩn tránh. Tôi không cho phép tôi chạy trốn. Bà cụ lại ngược mắt lên nhìn tôi như lần trước khuôn mặt dờ dẩn và hoan hỉ:

- Thưa ông đến cắt tóc?

- Vâng ạ!

Anh thợ cắt tóc nghe mẹ lên tiếng mới quay người lại. Tôi vừa kịp nhận ra được từ nơi cặp mắt vẫn còn trẻ của anh chiếu thẳng về phía tôi một cái nhìn ban đầu soi mói, ngạc nhiên, rồi hơi nghiêm mặt lại. Nhưng những diễn biến phản ứng trên cái mặt người thợ chỉ diễn ra nhanh như một cái chớp mắt. Ngay sau đó anh lại trở lại cái vẻ mặt và cử chỉ từ tốn, điềm đạm, ân cần của một người thợ cắt tóc đứng đắn và yêu nghề.

Da mặt tôi tự nhiên dày cộm lên.

- Mời bác ngồi!

Tôi cố trấn tĩnh để khỏi run lập cập, bước tới ngồi vào cái ghế gỗ như một cái ghế tra điện.

- Bác vẫn cắt như cũ?

- Vâng.

...

"Lần này anh lại đối xử với tôi như lần trước đây?"

"Phải".

"Anh cũng không trách mắng, chỉ trán chỉ mặt tôi?"

"Không! Anh cứ yên tâm. Trước sau tôi vẫn coi anh là một nghệ sĩ tài năng đã có nhiều cống hiến cho xã hội".

"Bây giờ anh nói với tôi một điều gì đi, khuyên tôi một nhời đi!"

"Không".

"Tôi có phải cắt khỏi đây không?"

"Không. Anh cứ đến đây. Tôi cắt cho anh kỹ lắm, anh biết đấy!"

Gần nửa năm, tôi đã để vào bức tranh sơn mài tất cả công sức và sự suy nghĩ, và trong suốt thời gian ấy, một đôi lần tôi cũng gợi lại chuyện cũ nhưng người thợ vẫn một mực cố tỏ ra chưa hề bao giờ quen biết tôi. Trở về làm một anh thợ cắt tóc cũng như lúc ở bộ đội, anh vẫn lẳng lặng sống như vậy để cho người chung quanh tự phán xét lấy những công việc đã làm. Lời đề nghị rút rè của anh: Xin mọi người hãy tạm ngừng một phút cái nhịp sống bận bịu, chen lấn, để tự suy nghĩ về chính mình.

Bây giờ thì cái tác phẩm mới của tôi đã hoàn thành. Tôi đang đối mặt với chính mình, để viết những dòng này, như những lời chú giải cho một tác phẩm hội họa thể hiện một cái mặt người rất lớn: những luồng ánh sáng hàng nghìn nến từ phía trước và trên đầu chiếu thẳng xuống một nửa mái đầu tóc tốt rợp như một khu rừng đen bí ẩn, và một nửa mái tóc đã cắt, thoạt trông như một phần bộ óc màu xám vừa bị mổ phanh ra. Phần bên dưới khuôn mặt như vẫn đang được giấu kín dưới một cái mặt nạ: dưới cằm và hai bên mép phủ kín bọt xà phòng. Không trông rõ miệng, chỉ thấy một vệt màu đen lơ mờ nổi bông bênh trên những đám bọt xà phòng. Và nổi bật trên cái khuôn mặt là đôi mắt mở to, khắc khoải, bồn chồn, đầy nghiêm khắc, đang nhìn vào nội tâm.

(Trích truyện ngắn *Bức tranh*, Nguyễn Minh Châu, tập *Người đàn bà trên chuyến tàu tốc hành*, 1983)

Lựa chọn đáp án đúng:

Câu 1. Đoạn trích được kể theo ngôi thứ mấy?

- A. Ngôi thứ nhất
- B. Ngôi thứ hai
- C. Ngôi thứ ba
- D. Ngôi thứ hai và ngôi thứ ba

Câu 2. Người kể chuyện chủ yếu trần thuật theo điểm nhìn:

- A. Điểm nhìn của tác giả, điểm nhìn bên ngoài chiếm ưu thế
- B. Điểm nhìn của nhân vật tôi, điểm nhìn bên trong chiếm ưu thế
- C. Điểm nhìn của anh thợ cắt tóc, điểm nhìn bên trong chiếm ưu thế
- D. Điểm nhìn của nhân vật tôi, điểm nhìn bên trong chiếm ưu thế

Câu 3. *Bức tranh* của người họa sĩ vẽ có tên là gì?

- A. “Chân dung người chiến sĩ”
- B. “Chân dung anh bộ đội cụ Hồ”
- C. “Chân dung người chiến sĩ quả cảm”
- D. “Chân dung chiến sĩ giải phóng”

Câu 4. Từ “**tranh sơn mài**” được định nghĩa là: *chất liệu hội họa, trong và bóng, chế từ nhựa sơn, thường dùng vẽ tranh*. Cách giải thích nghĩa của từ thuộc cách giải thích nào?

- A. Phân tích nội dung nghĩa của từ

B. Sử dụng từ đồng nghĩa, gần nghĩa hoặc trái nghĩa

C. Nêu định nghĩa

D. Phân tích các thành tố cấu tạo

Câu 5. Vì sao bà mẹ (bà cụ) bị mù lòa cả hai mắt?

A. Bà cụ ốm một trận rất nặng rồi hai mắt lòa đi.

B. Bà cụ khóc thương tới lòa hai mắt khi nghe tin con trai hy sinh.

C. Bà cụ bị mù lòa hai mắt bẩm sinh.

D. Bà cụ gặp tai nạn khiến hai mắt bị mù lòa.

Câu 6. Trên cương vị là một người họa sĩ, nhân vật “tôi” là người như thế nào?

A. Là một nghệ sĩ tài năng, anh ta vốn nghiêm túc với nghệ thuật và công việc.

B. Là một nghệ sĩ nổi tiếng, với mong muốn vẽ được bức tranh đề đời.

C. Là nghệ sĩ vẽ tranh kém nổi, sống nhờ nghề vẽ tranh.

D. Là nghệ sĩ tài ba, được học qua nhiều trường lớp và các họa sĩ nổi tiếng.

Câu 7. Sau khi biết lí do mẹ của anh thợ cắt tóc bị mù, nhân vật “tôi” có thái độ như thế nào?

A. Nhận ra lỗi lầm của bản thân và cảm thấy day dứt, trăn trở.

B. Chưa nhận ra lỗi lầm nhưng cảm thấy buồn thương.

C. Cảm thấy lo lắng, sợ hãi.

D. Cảm thấy hoảng hốt, hồi hộp.

Trả lời câu hỏi/ Thực hiện các yêu cầu:

Câu 8. Phân tích đặc điểm của người kể chuyện trong truyện (ngôi kể, quan hệ và thái độ của người kể chuyện đối với các nhân vật trong truyện, lời kể chuyện và lời nhân vật trong truyện có gì đặc biệt?)

Câu 9. Em hiểu như thế nào về lời đề nghị rút rề của anh thợ cắt tóc trong quá khứ được gọi lại từ dòng hồi tưởng của nhân vật “tôi”: *Xin mọi người hãy tạm ngừng một phút cái nhịp sống bận bịu, chen lấn, để tự suy nghĩ về chính mình.*

Câu 10. Hãy viết một đoạn văn (khoảng 5 - 7 câu) trình bày suy nghĩ của em về hệ thống điểm nhìn trong văn bản và cho biết điểm nhìn đó có tác dụng hé lộ điều gì trong tâm lí nhân vật.

II. VIẾT (4.0 điểm)

Viết bài văn phân tích đặc sắc trong nghệ thuật kể chuyện (lời kể chuyện, điểm nhìn, ngôi kể) và nội dung (chủ đề, tư tưởng) trong trích đoạn truyện ngắn *Bức tranh* của Nguyễn Minh Châu

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	A	0.5
	2	B	0.5
	3	D	0.5
	4	A	0.5
	5	B	0.5
	6	A	0.5
	7	A	0.5
	8	<ul style="list-style-type: none"> Ngôi kể: Ngôi thứ nhất – xưng tôi Quan hệ và thái độ của người kể chuyện đối với các nhân vật trong truyện: Nhân tôi là người nghệ sĩ từng vẽ bức tranh chàng trai là bộ đội lúc bấy giờ với thông tin anh bộ đội đã mất. Ngày giải phóng, người nghệ sĩ ghé quán cắt tóc đúng quán anh bộ đội ngày xưa mở ra → Mọi quan hệ giữa nhân vật tôi và anh thợ cắt tóc, người bộ đội ngày xưa chính là sự áy náy, khó xử khi biết mình chính là một trong những lí do khiến mẹ anh khóc mù hai mắt vì thương nhớ con (tưởng con đã hi sinh) Lời kể chuyện và lời nhân vật trong truyện có điều đặc biệt: Người kể chuyện cũng chính là nhân vật tôi, bên cạnh những đoạn đối thoại giữa nhân vật tôi với anh thợ cắt tóc và vợ anh thợ cắt tóc. Còn là những đoạn tưởng tượng ra lời đối thoại có phần trách móc của anh thợ cắt 	0.5

		tóc với chính mình → Cho thấy được sự dằn vặt trong tâm trí người nghệ sĩ khi biết có thể bản thân chính là nguyên nhân khiến mẹ anh thợ cắt tóc bị mù.	
	9	<p>HS có thể chia sẻ những suy nghĩ của bản thân, có thể tham khảo gợi ý sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sự cân trọng trước những điều mình làm - Không nên vì những điều ích kỉ, vị kỉ cá nhân mà có thể gây hại tới người khác - Nhìn nhận lại chính bản thân mình để cố gắng thay đổi và hoàn thiện ngày một tốt hơn. 	1.0
	10	<p>Xác định được, điểm nhìn của truyện: Điểm nhìn từ nhân vật tôi và điểm nhìn xây dựng từ bên trong</p> <p>Tác dụng: Nhân vật tôi là người trực tiếp tham gia câu chuyện, có ảnh hưởng tới các nhân vật khác, vì vậy việc đẩy điểm nhìn từ phía nhân vật tôi sẽ giúp cho câu chuyện trở nên chân thật và theo mạch cảm xúc của nhân vật.</p> <p>Đồng thời, xây dựng điểm nhìn từ bên trong cho thấy được những cảm xúc day dứt, dằn vặt, dày vò khôn xiết của nhân vật tôi, những đoạn chiêm nghiệm về triết lí cuộc đời hay những cuộc đối thoại giữa mình và anh thợ cắt tóc khiến cho nhân vật tôi cảm thấy hoang mang, e ngại và lo sợ.</p> <p>Việc xây dựng điểm nhìn này cũng phù hợp với tính chiêm nghiệm, triết lí trong cách viết truyện ngắn của Nguyễn Minh Châu</p>	1.0
II		VIẾT	4.0
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm văn học</i>	0.25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận</i> <i>Phân tích và đánh giá</i> + Nội dung: Giá trị tư tưởng và chủ đề + Nghệ thuật kể chuyện (Lời kể chuyện, điểm nhìn, ngôi kể)	0.5
		<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i>	2.5

	<p>HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được tác giả, tác phẩm; tiến hành phân tích nghệ thuật kể chuyện qua hệ thống điểm nhìn, ngôi kể, lời kể và giá trị nội dung trong tư tưởng và chủ đề của văn bản</p> <p><i>Sau đây là một hướng gợi ý:</i></p> <p>- Giới thiệu nhân vật và mối quan hệ của hai nhân vật:</p> <p>+ Người họa sĩ, đó là một anh chàng nghệ sĩ tài năng, anh ta vốn nghiêm túc với nghệ thuật và công việc.</p> <p>+ Người thợ làm nghề cắt tóc sau thời gian đi bộ đội trở về.</p> <p>- Nghệ thuật trần thuật:</p> <p>+ Ngôi kể: Ngôi thứ nhất – xưng tôi</p> <p>+ Quan hệ và thái độ của người kể chuyện đối với các nhân vật trong truyện: Nhân tôi là người nghệ sĩ từng vẽ bức tranh chàng trai là bộ đội lúc bấy giờ với thông tin anh bộ đội đã mất. Ngày giải phóng, người nghệ sĩ ghé quán cắt tóc đúng quán anh bộ đội ngày xưa mở ra → Mối quan hệ giữa nhân vật tôi và anh thợ cắt tóc, người bộ đội ngày xưa chính là sự áy náy, khó xử khi biết mình chính là một trong những lí do khiến mẹ anh khóc mù hai mắt vì thương nhớ con (tưởng con đã hi sinh)</p> <p>+ Lời kể chuyện và lời nhân vật trong truyện có điều đặc biệt: Người kể chuyện cũng chính là nhân vật tôi, bên cạnh những đoạn đối thoại giữa nhân vật tôi với anh thợ cắt tóc và vợ anh thợ cắt tóc. Còn là những đoạn tưởng tượng ra lời đối thoại có phần trách móc của anh thợ cắt tóc với chính mình → Cho thấy được sự dằn vặt trong tâm trí người nghệ sĩ khi biết có thể bản thân chính là nguyên nhân khiến mẹ anh thợ cắt tóc bị mù.</p> <p>+ Điểm nhìn từ nhân vật tôi và điểm nhìn xây dựng từ bên trong</p> <p>+ Tác dụng: Nhân vật tôi là người trực tiếp tham gia câu chuyện, có ảnh hưởng tới các nhân vật khác, vì vậy việc đẩy điểm nhìn từ phía nhân vật tôi sẽ giúp cho câu chuyện trở nên chân thật và theo mạch cảm xúc của nhân vật. Đồng thời, xây dựng điểm nhìn từ bên trong cho thấy được những cảm xúc day dứt, dằn vặt, dày vò khôn xiết của nhân vật tôi, những đoạn chiêm nghiệm về triết lí cuộc đời hay những cuộc đối thoại giữa mình và anh thợ</p>	
--	---	--

	cắt tóc khiến cho nhân vật tôi cảm thấy hoang mang, e ngại và lo sợ. → Liên hệ với sáng tạo truyện ngắn mang phong cách của Nguyễn Minh Châu - Tư tưởng chủ đề và triết lí nhân sinh: Đề cao sự chính trực, đạo đức của con người. Nghệ thuật phải sinh ra trong đạo đức và duy trì đạo đức để làm nghệ thuật	
	d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0.25
	e. Sáng tạo: Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy.	0.5
Tổng điểm		10.0

CHỦ ĐỀ: TRUYỆN NGẮN HIỆN ĐẠI

ĐỀ LUYỆN SỐ 3

Môn: Ngữ văn lớp 11

(Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian phát đề)

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

NHỮNG ĐỨA CON TRONG GIA ĐÌNH (NGUYỄN THỊ)

(Trích)

(Lược phần đầu: Việt là một chiến sĩ Giải phóng quân, xuất thân từ một gia đình nông dân có mối thù sâu nặng với Mĩ – nguy: ông nội và bố Việt đều bị giặc giết hại; mẹ Việt vừa phải vất vả nuôi con vừa phải đương đầu với những đe dọa, hặc sách của bọn giặc, cuối cùng cũng chết vì bom đạn. Gia đình chỉ còn lại Việt, chị Chiến, thằng Út em, chủ Nam, và một người chị nuôi đi lấy chồng xa. Truyền thống cách mạng vẻ vang của gia đình và những đau thương mất mát nặng nề do tội ác của Mĩ – nguy gây ra đối với gia đình Việt đều được chủ Nam ghi chép vào một cuốn sổ của gia đình.

Việt và Chiến hàng hát tòng quân đi giết giặc. Việt nhỏ tuổi, đồng đội gọi thân mật là cậu Tư. Anh rất gắn bó với đơn vị, đặc biệt là với tiểu đội trưởng Tánh, như tình ruột thịt. Ở anh luôn luôn sôi nổi một

tinh thần chiến đấu. Anh quyết lập được nhiều chiến công để cùng chị Chiến trả thù cho ba má. Trong trận chiến đấu ác liệt tại một khu rừng cao su, Việt đã hạ được một xe bọc thép của địch nhưng bị thương nặng và lạc đồng đội. Việt ngất đi tỉnh lại nhiều lần. Mỗi lần tỉnh lại, dòng hồi ức lại đưa anh trở về với những kỉ niệm thân thiết đã qua: kỉ niệm về má, chị Chiến, chú Năm, về đồng đội và anh Tánh,...)

Việt tỉnh dậy lần thứ tư, trong đầu còn thoảng qua hình ảnh của người mẹ. Đêm nữa lại đến. Đêm sâu thăm thẳm, bắt đầu từ tiếng đé gáy u u cao vút mãi lên. Người Việt như đang tan ra nhè nhẹ. Ước gì bây giờ lại được gặp má. Phải, vì như lúc má đang bơi xuống, má sẽ ghé lại, xoa đầu Việt, đánh thức Việt dậy, rồi lấy xoong com đi làm đồng để ở dưới xuống lên cho Việt ăn... Nhưng mấy giọt mưa lất phất trên cổ làm Việt choàng tỉnh hẳn. Một sự vắng lặng như từ trên trời lao xuống chạy từ cổ Việt, lan dài cho tới ngón chân. Việt có một mình ở đây thôi ư? Câu hỏi bật ra trong đầu Việt rồi dội lại trong từng chân lông kẻ tóc. Cái cảm giác một mình bật lên một cách rõ ràng nhất, mênh mông nhất, trong đêm thứ hai này, khi Việt cảm thấy không còn bò đi được nữa, khi những hình ảnh thân yêu thường kéo đến rất nhanh rồi cũng vụt tan biến đi rất nhanh chỉ vì một cành cây gãy, một giọt mưa rơi trên mặt, hoặc một tiếng động nhỏ của ban đêm. Việt muốn chạy thật nhanh, thoát khỏi sự vắng lặng này, về với ánh sáng ban ngày, gặp lại anh Tánh, níu chặt lấy các anh mà khóc như thằng Út em vẫn níu chân chị Chiến, nhưng chân tay không nhấc lên được. Bóng đêm vắng lặng và lạnh lẽo bao tròn lấy Việt, kéo theo đến cả con ma cụt đầu vẫn ngồi trên cây xoài mồ côi và thằng chổng thụt lưỡi hay nhảy nhót trong những đêm mưa ngoài vòm sông", cái mà Việt vẫn nghe các chị nói hồi ở nhà, Việt nằm thờ đốc...

Một loạt đạn súng lớn văng vẳng dội đến ầm ỉ trên ngọn cây. Rồi loạt thứ hai... Việt ngóc dậy. Rõ ràng không phải tiếng pháo lệnh lảnh lảnh của giặc. Đó là những tiếng nổ quen thuộc, gom vào một chỗ, lớn nhỏ không đều, chen vào đó là những dây súng nổ vô hồi vô tận. Súng lớn và súng nhỏ quện vào nhau như tiếng môi và tiếng trống đình đánh dậy trời dậy đất hồi Đồng khởi. Đúng súng của ta rồi! Việt muốn reo lên. Anh Tánh chắc ở đó, đơn vị mình ở đó. Chà, nổ dữ, phải chuẩn bị lựu đạn xung phong thôi! Đó, lại tiếng hụp hùm... chắc là một xe bọc thép vừa bị ta bắn cháy. Tiếng súng nghe thân thiết và vui lạ. Những khuôn mặt anh em mình lại hiện ra... Cái cảm nhận hoắt ra của anh Tánh, nụ cười và cái nheo mắt của anh Công mỗi lần anh động viên Việt tiến lên... Việt vẫn còn đây, nguyên tại vị trí này, đạn đã lên nòng, ngón cái còn lại vẫn sẵn sàng nổ súng. Các anh chờ Việt một chút. Tiếng máy bay vẫn gầm rú hỗn loạn trên cao, nhưng mặc xác chúng. Kèn xung phong của chúng ta đã nổi lên. Lựu đạn ta đang nổ rộ...

Việt đã bò đi được một đoạn, cây súng đẩy đi trước, hai cùi tay lôi người theo. Việt cũng không biết rằng mình đang bò đi nữa, chính trận đánh đang gọi Việt đến. Phía đó là sự

sống. Tiếng súng đã đem lại sự sống cho đêm vắng lặng. Ở đó có các anh đang chờ Việt, đạn ta đang đổ lên đầu giặc Mỹ những đám lửa dữ dội, và những mũi lê nhọn hoắt trong đêm đang bắt đầu xung phong..

(*Truyện và kí*, NXB Văn học Giải phóng, 1978)

Lựa chọn đáp án đúng:

Câu 1. Đoạn trích được kể theo ngôi thứ mấy?

- A. Ngôi thứ nhất
- B. Ngôi thứ hai
- C. Ngôi thứ ba
- D. Ngôi thứ hai và ngôi thứ ba

Câu 2. Người kể chuyện chủ yếu trần thuật theo điểm nhìn:

- A. Điểm nhìn của tác giả
- B. Điểm nhìn của chị Chiến
- C. Điểm nhìn của má
- D. Điểm nhìn của Việt

Câu 3. Trong những câu văn sau, câu văn nào cho thấy được cảm xúc xuất phát từ điểm nhìn của nhân vật Việt:

- A. *Người Việt như đang tan ra nhè nhẹ.*
- B. *Ước gì bây giờ lại được gặp má.*
- C. *Việt đã bỏ đi được một đoạn, cây súng đẩy đi trước, hai cùi tay lôi người theo*
- D. *Bóng đêm vắng lặng và lạnh lẽo bao tròn lấy Việt... Việt nằm thở dốc*

Câu 4. Hiệu quả của biện pháp tu từ so sánh trong câu “*Súng lớn và súng nhỏ quện vào nhau như tiếng môi và tiếng trống đình đánh dậy trời dậy đất hồi Đồng khởi.*” là gì?

- A. Gọi lên cảm giác phấn khích và khát khao chiến đấu tột cùng trong nhân vật Việt lúc này.
- B. Gọi lên sự dũng cảm của nhân vật Việt khi tiếng súng trở thành những âm thanh quen thuộc và nhân vật sẵn sàng đối mặt với những khó khăn và thử thách.
- C. Gọi lên những âm thanh quen thuộc gắn liền với nhân vật Việt khi một mình bị thương nặng giữa chiến trường, đồng thời gọi cảm giác sống trong tinh thần quật khởi của đồng bào miền Nam trong những ngày đánh Mỹ

D. Gọi lên những âm thanh quen thuộc gắn liền với nhân vật Việt khi đang bị thương ở chiến trường, đồng thời cho thấy sự dũng cảm của nhân vật.

Câu 5. Tại sao *Tiếng súng nghe thân thiết và vui lạ* đối với nhân vật Việt?

- A. Vì đây là âm thanh tiếng súng mà đồng đội bắn. Nó gọi Việt phải bước tiếp để sống để trả thù quân địch. Tiếng súng xung trận đã tiếp thêm sức mạnh cho tiếng gọi Việt quay trở lại sự sống.
- B. Vì đây là tiếng súng mà Việt đã quá quen thuộc và thôi thúc Việt khỏe mạnh, chiến đấu
- C. Vì Việt nghe tiếng súng nhưng không hề sợ hãi cái chết mà chỉ có tinh thần chiến đấu.
- D. Vì đây là tiếng súng đã hạ gục Việt và Việt khao khát vực dậy để đánh bại kẻ thù.

Câu 6. Từ láy “*văng vẳng*” được định nghĩa: *Vọng lại từ xa nhưng nghe không thật rõ lắm*. Cách giải thích nghĩa của từ đó là:

- A. Phân tích nội dung nghĩa của từ
- B. Sử dụng từ đồng nghĩa, gần nghĩa hoặc trái nghĩa
- C. Nêu định nghĩa
- D. Phân tích các thành tố cấu tạo

Câu 7. Suy nghĩ và cảm xúc của nhân vật Việt được thể hiện trong đoạn “*Việt đã bỏ đi được một đoạn, cây súng đẩy đi trước, hai cùi tay lồi người theo. Việt cũng không biết rằng mình đang bỏ đi nữa, chính trận đánh đang gọi Việt đến. Phía đó là sự sống.*” là gì?

- A. Mơ hồ, ảo ảnh không biết là mơ hay thật
- B. Hoang mang, lo sợ không biết được tương lai
- C. Quyết tâm vùng dậy để chiến đấu
- D. Liều mình, bất chấp sự sống và cái chết

Trả lời câu hỏi/ Thực hiện các yêu cầu:

Câu 8. Hãy xác định những câu văn là lời của nhân vật Việt, tìm hiểu tâm trạng của Việt bộc lộ trong những câu văn đó.

Câu 9. Qua văn bản, em hiểu gì về nhân vật Việt?

Câu 10. Bằng việc tìm hiểu về cảm xúc của nhân vật Việt trước khó khăn, kết hợp với hiểu biết xã hội của em, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 10 câu) trình bày suy nghĩ của em về vấn đề: *Bản lĩnh một người được thể hiện rõ nhất ở thái độ của họ khi đối mặt với khó khăn.*

II. VIẾT (4.0 điểm)

Viết bài văn khoảng 2/3 trang giấy phân tích nhân vật Việt qua lời kể chuyện, điểm nhìn được thể hiện trong đoạn trích trên.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6.0
	1	C	0.5
	2	D	0.5
	3	B	0.5
	4	C	0.5
	5	A	0.5
	6	A	0.5
	7	C	0.5
	8	<p>- Lời nói của nhân vật:</p> <ul style="list-style-type: none"> • “Rõ ràng đây không phải là tiếng pháo lễnh lãnh của giặc.” • “Đúng súng của quân ta rồi!” • “Anh Tánh chắc chắn ở đó, đơn vị của mình cũng ở đó.” • “Chà, nổ dữ, phải chuẩn bị lựu đạn xung phong thôi!” • “Đó, lại tiếng hụp hùm...chắc là một xe bọc thép vừa bị ta bắn cháy.” • “Tiếng súng nghe thấy mà thân thiết và vui lạ.” • “Những khuôn mặt anh em đồng đội mình lại hiện ra...” • “Cái cảm nhón hoắt nhìn ra của anh Tánh, nụ cười và cùng với cái neho mắt của anh Công mỗi lần mà anh động viên Việt tiến lên... Các 	0.5

	<p><i>anh chờ Việt một chút.”</i></p> <p>- Tâm trạng nhân vật Việt phấp phồng, hồi hộp cùng với mong chờ, niềm vui sướng và hân hoan khi Việt phát hiện ra âm thanh tiếng súng quen thuộc của những người anh em và đồng đội mình.</p>	
9	<p>HS có thể nêu cảm nhận về nhân vật Việt, có thể tham khảo những gợi ý sau:</p> <p>- Việt là một người lính, một người anh hùng thời ông cha ta kháng chiến chống Mỹ kết hợp tất cả những phẩm chất của một người lính cùng với tính cách gan dạ, dũng cảm, ngoan cường, dũng cảm và không sợ hãi, khuất phục trước nghịch cảnh: khi mất đơn vị, bị thương rất nặng nhưng nhân vật người chiến sĩ anh hùng Việt vẫn bình tĩnh, lạc quan và luôn trong tư thế chiến đấu với kẻ địch để bảo vệ Tổ quốc mình.</p> <p>- Hình ảnh người thương binh vẫn luôn trong tư thế sẵn sàng chiến đấu cho đến hơi thở cuối cùng đã thể hiện khí chất anh hùng của nhân vật mà tác giả muốn khắc họa. Nhân vật người chiến sĩ bị thương Việt là một gương mặt tiêu biểu của lớp thanh niên thời chống Mỹ, tham gia kháng chiến bằng tất cả nhiệt huyết, nhiệt huyết của tuổi trẻ không ngại gian khổ, ngoan cường và không sợ chết hết lòng vì nhân dân, Tổ quốc và luôn quan tâm đến những người anh em đồng đội luôn sát cánh bên mình.</p>	1.0
10	<p>HS trình bày các lí lẽ và bằng chứng để phân tích luận đề: <i>Bản lĩnh một người được thể hiện rõ nhất ở thái độ của họ khi đối mặt với khó khăn.</i></p> <p>a. Giải thích bản lĩnh: Là khả năng đương đầu với khó khăn, giải quyết mọi vấn đề của cuộc sống một cách bình tĩnh, thông minh và tỉnh táo. Bên cạnh đó, bản lĩnh còn là lòng dũng cảm, kiên trì, dám nghĩ dám làm dám chịu trách nhiệm</p> <p>b. Biểu hiện của người có bản lĩnh:</p> <p>- Là người quyết đoán, không vì người khác nói ra nói vào mà lung lay ý chí quyết tâm của mình.</p> <p>- Người có bản lĩnh khi gặp khó khăn thường không than khóc oán trách số phận hay đổ lỗi cho người này, người kia mà là người tự dám nhận lỗi về mình tự mình khắc phục khó khăn để bước tiếp.</p>	1.0

		<p>- Khi đối diện với hoàn cảnh khó khăn, người có bản lĩnh luôn hướng về suy nghĩ lạc quan, tích cực, cố gắng để hoàn thành mục tiêu của mình.</p> <p>c. HS lấy dẫn chứng và liên hệ bản thân</p>	
II	VIẾT		4.0
		<p><i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm văn học</i></p>	0.25
		<p><i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận</i></p> <p><i>Phân tích và đánh giá: Nhân vật Việt thông qua lời kể, điểm nhìn</i></p>	0.5
		<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i></p> <p>HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được tác giả, tác phẩm; tiến hành phân tích nhân vật thông qua điểm nhìn và lời kể</p> <p><i>Sau đây là một hướng gợi ý:</i></p> <p>- Giới thiệu chung về nhân vật</p> <p>- Việt là người dũng cảm, gan dạ, luôn sẵn sàng trong tư thế chiến đấu</p> <p>HS có thể lấy dẫn chứng từ lời kể và cảm nghĩ của nhân vật và phân tích</p> <ul style="list-style-type: none"> • <i>Rõ ràng đây không phải là tiếng pháo lễ lễ của giặc.”</i> • <i>“Đúng súng của quân ta rồi!”</i> • <i>“Chà, nổ dữ, phải chuẩn bị lựu đạn xung phong thôi!”</i> • <i>“Đó, lại tiếng hụp hùm...chắc là một xe bọc thép vừa bị ta bắn cháy.”</i> • <i>“Tiếng súng nghe thấy mà thân thiết và vui lạ.”</i> <p>- Việt là người có tinh thần đồng đội và luôn nghĩ về đồng đội của mình</p> <p>HS có thể lấy dẫn chứng từ lời kể và cảm nghĩ của nhân vật và phân tích</p> <ul style="list-style-type: none"> • <i>“Anh Tánh chắc chắn ở đó, đơn vị của mình cũng ở đó.”</i> • <i>“Những khuôn mặt anh em đồng đội mình lại hiện ra...”</i> • <i>“Cái cảm nhơn hoắt nhìn ra của anh Tánh, nụ cười và cùng với cái nheo mắt của anh Công mỗi lần mà anh động viên Việt tiến lên... Các</i> 	2.5

	<p>anh chờ Việt một chút.”</p> <p>- Việt là người giàu tình cảm, yêu thương gia đình</p> <p>Trong hoàn cảnh ngặt nghèo, Việt vẫn luôn nhớ về má, về gia đình, về chị Chiến về cha,...</p> <ul style="list-style-type: none"> Việt tỉnh dậy lần thứ tư, trong đầu còn thoáng qua hình ảnh của người mẹ. Đêm nữa lại đến. Đêm sâu thăm thẳm, bắt đầu từ tiếng dế gáy u u cao vút mãi lên. Người Việt như đang tan ra nhè nhẹ. Ước gì bây giờ lại được gặp má. Phải, ví như lúc má đang bơi xuống, má sẽ ghé lại, xoa đầu Việt, đánh thức Việt dậy, rồi lấy xoong cơm đi làm đồng để ở dưới xuống lên cho Việt ăn... Bóng đêm vắng lặng và lạnh lẽo bao tròn lấy Việt, kéo theo đến cả con ma cụt đầu vẫn ngồi trên cây xoài mỡ côi và thằng chổng thụt lưỡi hay nháy nhót trong những đêm mưa ngoài vòm sông", 	
	<p>d. Chính tả, ngữ pháp</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</p>	0.25
	<p>e. Sáng tạo: Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy.</p>	0.5
Tổng điểm		10.0

CHỦ ĐỀ: TRUYỆN NGẮN HIỆN ĐẠI

ĐỀ LUYỆN SỐ 4

Môn: Ngữ văn lớp 11

(Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian phát đề)

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

MÒ SÂM PANH (NAM CAO)

Chú bếp Tư rất thận trọng về vấn đề giữ vệ sinh. Ông thường nói rằng: Khí hậu ở đây chẳng được lành; những người chưa quen với thủy thổ miền nhiệt đới, đến đây mà chẳng biết giữ thân, khó khỏi chết vì nguy hiểm ấy truyền nhiễm phần nhiều do nước bẩn. Bởi vậy nước

ăn của ông phải coi giữ như thế nào cho thật sạch. Cái bể nước của ông, ông coi quý gần bằng vợ ông. Mà có lẽ còn quý hơn vợ ông nữa. Bởi vì vợ ông ông có thể để người khác bắt tay, chứ bể nước mà đứa nào dám nhúng tay bẩn hay cái "sô" bẩn vào thì cứ liệu cái thân hồn với ông.

Ở nhà chủ, bếp Tư thích nhất cái bể nước ăn này. Nó to bằng cả một căn nhà rộng, nước mưa ở trên các mái nhà theo hai cái ống máng mà trút xuống. Mặt bể bung kín mít, trù một máng vuông, mỗi bể chừng một thước, có nắp kín như nắp cống. Những ngày nghỉ vợ chồng ông chủ về Hà nội, thằng Tề con bác bếp vẫn đẩy nắp bể cho thật kín rồi treo lên mặt bể, co một chân lên bắt chước Lã Bố đi bài tầu hoặc nhảy huỳnh huyếch để bắt chước Võ Tòng sát tầu. Cái mặt bể toàn xi măng cốt sắt, bốn mươi thằng Tề nhảy cũng không việc gì.

Tề là con một bác Tư. Mẹ nó chết mới xong tang. Bố nó tính hiền lành nên rất yêu con. Chẳng như những bồi bếp khác, nay vợ này, mai vợ khác, hoặc nhân tình nhân ngẫu với bọn cô đầu, nhà thổ. Vợ chết quá ba năm rồi mà nghĩ đến lúc nào bác ta vẫn còn thương. Có khi đang ngồi bác tự nhiên khóc hu hu. Hỏi bác thì bác bảo: cũng ngày này năm nọ, bác xin được phép chủ về quê ra đón vợ ra ở đây luôn với bác, thế mà bây giờ vợ bác đã nỡ bỏ bác mà đi cho đành! Chẳng ngày rằm, mừng một nào bác không thắp hương cúng vợ. Cúng xong bác rơm rớm nước mắt, thở dài thở ngắn. Tề thấy thế cũng thương cha vô cùng.

Chỉ thương xuông cũng không thể gọi là thương. Cái lối thương để bụng vô ích lắm. Phải tìm cách tỏ lòng thương ra ngoài mới được. Nghĩa là phải kính mến nghe lời, giúp đỡ. Thầy giáo Tề bảo thế. Cũng vừa mới bảo lúc nãy thôi, khi giảng nghĩa bài luân lý. Bởi vậy, cấp sách về đến nhà trông thấy bố, Tề nhớ lại. Và Tề có ý nhìn xem bố làm gì. Làm gì? Bác Tư đang vắt cái bụng lên thành bể, hai chân đeo lưng lẳng ở bên ngoài, phần trên người đang buông thông xuống ở bên trong. Không có lý bác gọi đầu bằng cách ấy. Tề im im đứng đợi... Bỗng hai cái chân tụt xuống, bác bếp Tư rút đầu ra. Và bác giật mình đánh thót. Ấy là bác thoáng trông thấy có người đứng cạnh mà không biết người ấy là Tề. Tề mỉm cười, khẽ hỏi.

Bác Tư đáp ứng một lát rồi mới nói ra lời được.

- Á! Mày... mày đấy à!

Bác nhe những cái răng đen lờ lờ ra cười khi khi. Bởi thật thà thì trống ngực bác ta còn đập. Bác mới hơi định thân.

Tề hối hận vì đã làm cho cha hoảng sợ. Nó nhìn cha, ái ngại. Cha nó bảo :

- Mẹ nó! Tao đánh rơi chai " sâm banh " vào trong này rồi!

- Thì thầy thử thò tay vào mà quờ xem.

Có được chó người ta đấy! đầu ngón tay mới chỉ hơi nhúng nước.

- Thế làm sao được?

- Vậy mới rầy rà chứ! Lát nữa không có rượu uống thì bỏ cha!

Tề nghĩ ngợi rồi nói nhỏ:

- Hay để con lội vào?

Bác Tư lại nhe răng ra, khi khi:

- Có được chó!

- Được.

- Nhưng ghét mày nó ra, bắn nước thì có mà vắt đi.

- Không, thế này chứ lỵ! Con lấy xà phòng tắm rồi rửa chân thật sạch, rồi mới vào trong bể.

Thằng oắt này ranh thật. Nó có tài biến báo. Bác Tư nhìn con, ra dáng phục. Nhưng bác vẫn chưa nhất định. Răng bác vẫn nhe ra để cười một cái cười do dự. Đây là một kẻ nhút nhát đang bị người ta xui làm liều nhưng Tề đã quyết. Nó chạy tọt vào nhà để cất sách vở và cởi quần, cởi áo. Một lát sau, nó trần truồng chạy ra.

- Con tắm nhé !

- Nhưng mà thôi, con ạ. Nhớ bà ấy biết.

Bà ấy là bà chủ. Tề nhìn lên gác, hỏi:

- Bà ấy thức hay ngủ?

- Ngủ, nhưng ngộ bà ấy dậy?...

- Không sợ! Thầy lên đóng cái cửa ở đầu cầu thang lại. Đóng lần ngoài, như vậy bà ấy có dậy cũng không xuống được. Hễ bà ấy gọi thì con ra , chạy vào nhà, ta đóng cửa lại rồi thầy hãy lên mở cửa cho bà ấy.

Sau mấy phút do dự nữa, bác Tư đành nghe con vậy. Cái mếu của nó được đem ra thi hành.

Tề tắm rửa xong rồi, bác Tư cẩn thận gội cho con thật sạch. Rồi bác nhấc nó lên, từ từ thả vào trong bể. Thằng bé thấy cái trò ngộ nghĩnh, cười hi hi. Nó nghĩ đến cuộc bơi lội trong cái hồ kín như hang này.

- Khéo nhé! sâu lắm đấy !

- Được, con bơi giỏi lắm. Thầy cứ buông.

Tề rơi đánh thóm. Thì bỗng cửa ngoài lịch kịch rồi có tiếng giày tây cồm cộp đi vào.

- Chết rồi ông ấy về!

Bác Tư kêu lên, hoảng hồn. Bởi vì bác sơ ý, mới nghĩ đến việc ngăn bà chủ mà quên ông chủ. Giờ này tan sở. Bác chưa kịp cài then cửa ngoài, bác giục Tề:

- Ra đi! Ra đi!

Nhưng sao kịp? Ông ấy đã tiến vào đến sân. Bác Tư đứng thẳng người lên. Bác hóa ra tượng đá. Ông chủ nhận thấy, sinh ngờ vực. Ông nhìn vào mắt bác. Bác thấy chân tay bủn rủn, hơi thở gần bị tắc. Giáp luôn mấy tiếng bà chủ ở trên gác gọi :

- Tư! Tư!

- Bà đầm!

- La porte! La porte! (cái cửa! cái cửa!)

Và tay bà đập vào cái cửa kêu thành thịch. Bà vừa đập vừa nói một tràng những tiếng gì choe choé. Bác Tư không nghe kịp nhưng cũng hiểu thế là bà bắt. Bác cuống quýt. Nhất là mắt ông chủ vẫn trừng trừng nhìn bá, nghiêm khắc và chế nhạo. Ông hắt hàm.

Bác Tư cúi đầu bối rối. Ông đoán ngay là bác đang làm một việc gì vụng trộm. Ăn cắp đồ chẳng hạn. Ông nhìn chung quanh bác. Không có đồ gì cả. Ông nhìn cái cửa buồng của bác. Cánh cửa buồng hé mở. Ông mỉm cười. Bởi vì ông tưởng đã đoán được cái việc dấu giếm của người bếp hiền lành ấy. Muốn cuộc gì ông cũng cuộc. Thế chết thế nào cũng có, một con gái trong cái buồng nhỏ kia. Một cổ gái đang luống cuống với những áo quần vắt trên thành giường. Cái này không phải một tội. Khi vợ người ta chết đã ba năm và mấy tháng!... Nhưng thấy bác bếp tỏ ra sợ hãi, ông muốn đùa một chút. Ông nói to lên bảo vợ :

- Đợi một tí. Tôi mở cho.

Bà vợ rú lên:

- Ô! Vậy ra mình đấy ư?

- Ủ, tôi đây! Tôi lên giờ.

Và ông cố chấp nói mấy tiếng thật rõ rệt, cho người bếp hiểu :

- Moi oublier Innettes bureau. Lunette (ông vừa nhắc lại tiếng ấy vừa lấy ngón tay trỏ chung quanh mắt để vẽ hình cái kính) biéc?

- Uầy xừ!

- Va chercher (đi tìm).

- Uầy xừ.

Tuy mồm "uầy "mà bác Tư vẫn không nhúc nhích. Ông chủ tưởng người bếp của ông không hiểu, ông lại nói, lại ra hiệu lại. Rồi lại nói:

- Biéc?

Thì có gì mà chả biết? Tiếng tây bác Tư đã thạo. Ông nói thế là muốn bảo: Ông để quên cái kính ở sở và sai bác đi lấy về. Hiểu lắm, nhưng còn thằng Tề trong cái bể?... Ông chủ giục:

- A lê! Maoo!

Mồm nói, tay ông nắm vai bác mà đẩy ra phía cửa.

- Uầy xừ!

Bác đẩy vội cái nắp bể lại để ông khỏi thấy, rồi chạy đi. Ông nhìn theo mỉm cười. Ông định cho bác chạy một tua bờ hơi tai để ông có thì giờ chạy vào buồng bác. Ông sẽ nắm cổ người con gái kéo ra. Ông sẽ đeo cái kính của ông vào mắt y, rồi bắt y lên giường ngồi chồm hồm như một pho tượng khỏa thân bằng đá trắng. Để người bếp của ông lúc giờ về trông thấy y mà cười. Mà chịu rằng ông chủ của bác ma-lanh.

Nhưng ông cụt hứng ngay. Bởi vì buồng bác Tư trống rỗng. Không con gái. Không dấu vết một cuộc ái ân vụng trộm. Ông văng tục một tiếng rồi chạy lên với vợ.

Một lúc lâu sau, bác bếp về, nét mặt bần khoản: bởi vì bác không tìm thấy kính. Đó không phải là lỗi bác. Nhưng rất có thể rằng ông chủ gắt. Tính ông nóng lắm. Chắc hẳn rằng ông sẽ quát ầm nhà lên... Bác rón rén lên cầu thang gác. Ông chủ đang ngồi thụt hẳn người vào trong một cái ghế bành to, đọc báo. Mắt ông có kính. Bác bếp ngạc nhiên rồi lại thêm lo sợ. Bây giờ thì bác sợ bác đã hiểu nhầm lời ông sai đi tìm cái khác. Có lẽ ông sai bác đi tìm cái khác. Thế mới bỏ đời bác chứ! Ai bảo bác hấp ta hấp tấp? Không chịu hỏi cho rõ rồi hãy đi!

Bác rút rè một lúc rồi mới dám đánh liều lên tiếng :

- Me-xừ.

Ông ngẩng đầu lên, hát hàm. Bác đọc như cái máy :

- Loong-toong diếc đa-na-ba-luy-nét.

Loong-toong bảo không có luy-nét! Ấy là một khoé ranh của bác. Bác cũng nhanh trí khôn lắm đấy. Loong-toong bảo không có luy-nét. Vậy thì luy-net là cái gì cũng được. Ông muốn gắt thì gắt với thằng loong-toong! Nhưng luy-nét chính là cái kính. Bởi vì ông chủ trở tay lên kính mắt hỏi:

- Xa? (ca)

Và ông nhún vai, mỉm cười. Thoát nạn! bác bếp Tư nhẹ lâng cả người. Một tảng đá lớn tưởng đè lên người bác vừa trút đi. Bác chạy xuống cầu thang, bước hai bậc một. Y như một hòn đá lăn trên sườn núi. Bác chạy thẳng lại cái bể. Nhìn trước nhìn sau một thoáng rồi bác mở nắp ra, cúi đầu xuống. Tối om om. Một mảng nước loang loáng như nước mực. Bác gọi con:

- Tề! Tề ơi!

Im lặng. Một nỗi nghi vụt đến. Tìm bác nhảy lên một cái. Tiếng khàn khàn, bác gọi :

- Tề ơi! Ra đây thầy kéo lên.

Chẳng có gì đáp lại. Những đốm sáng lặn tắt nhảy nhót trong bóng tối. Ấy là bác bếp Tư hoa mắt. Bởi vì đầu óc bác đã nặng trĩu, quay quay, choáng váng. Người thì bủn rủn. Bác nhoai lưng vào trong bể, vừa méu máo vừa rên rĩ:

- Con ơi! Tề con ơi...

Đầu ngón tay bác động phải một vật gì trơn nuồn nuột mà không còn động đây. Bác toan gào thật to. Nhưng có tiếng giầy tây cồm cộp trên thang gác. Ông chủ xuống! Bác Tư sực tỉnh. Bác rút vội đầu ra khỏi bể. Bác đập luôn nắp lại. Vừa kịp ông chủ không trông thấy. Bác cố thản nhiên đi vào bếp, lau bát đĩa để sắp sửa lên bày bàn. Nhưng nghĩ đến bàn ăn, bác lại sinh lo lắng...

- Còn chai sâm banh!... Đào đâu ra một chai sâm-banh bây giờ?

Đêm hôm ấy, đợi vợ chồng ông chủ tắt đèn đi ngủ một lúc lâu, bác Tư mới rón rén ra sân. Bác mở cái nắp bể thật êm. Bác quờ tay vào bể, loay hoay tìm cách vớt con ra.

Sáng hôm sau, bác vừa báo cho chủ biết con bác phải cảm chết đêm rồi.

Ông chủ giật mình:

- Vì dịch tả phải không?

- Bẩm ông không.

- Thế vì bệnh gì?

- Bẩm... bẩm...

Bác Tư áp úng. Ông chủ lại càng sợ hãi:

- Đem chôn ngay đi! Bỏ vôi vào! Rồi lấy ca-re-lin rưới khắp nhà, hiểu không?

- Bẩm hiểu.

- Được rồi. Đi đi!

Ông xua bác Tư như xua đuổi một thằng hủi. Mũi ông chun lại. Ra khỏi cửa, bác Tư nhẹ hẫng người. Bác lấy làm may. Nếu ông chủ xuống xem! Nếu ông chủ biết rằng thằng bé đã ngâm mấy giờ đồng hồ trong bể nước!...

(Tuyển tập truyện ngắn Nam Cao, NXB Văn học)

Lựa chọn đáp án đúng:

Câu 1. Đoạn trích được kể theo ngôi thứ mấy?

- A. Ngôi thứ nhất
- B. Ngôi thứ hai
- C. Ngôi thứ ba
- D. Ngôi thứ hai và ngôi thứ ba

Câu 2. Người kể chuyện chủ yếu trần thuật theo điểm nhìn:

- A. Điểm nhìn của tác giả
- B. Điểm nhìn bác Tư
- C. Điểm nhìn của gia đình ông chủ
- D. Điểm nhìn của con bác Tư – thằng Tề

Câu 3. Tình huống dẫn đến cái kết đau buồn trong truyện là:

- A. Thằng Tề trượt chân ngã té ghế
- B. Thằng Tề lộn cổ vào bể nước

C. Thằng Tề bơi trong bể nước, bác Tư giấu con trong đó khi chủ nhà về và không dám để nhà chủ phát hiện cho tới khi con ở đó quá lâu

D. Thằng Tề bơi trong bể nước, bác Tư làm việc cho nhà chủ và quên con

Câu 4. Câu văn “*Chỉ thương xương cũng không thể gọi là thương. Cái lỗi thương để bụng vô ích lắm. Phải tìm cách tỏ lòng thương ra ngoài mới được*” là lời của ai?

A. Nam Cao

B. Bác Tư

C. Thầy giáo của Tề

D. Tác giả kể chuyện

Câu 5. Đoạn đối thoại giữa bác Tư và ông chủ nhà cho thấy điều gì?

Sáng hôm sau, bác vừa báo cho chủ biết con bác phải cảm chết đêm rồi.

Ông chủ giật mình:

- Vì dịch tả phải không?

- Bẩm ông không.

- Thế vì bệnh gì?

- Bẩm... bẩm...

Bác Tư đáp ứng. Ông chủ lại càng sợ hãi:

- Dem chôn ngay đi! Bỏ vôi vào! Rồi lấy ca-re-lin rưới khắp nhà, hiểu không?

- Bẩm hiểu.

- Được rồi. Đi đi!

A. Bác Tư rất lo lắng chủ nhà biết chuyện con trai đã chết trong bể nước

B. Chủ nhà là người lạnh lùng, chỉ quan tâm đến vấn đề bệnh tật và yêu cầu bác Tư phải phòng tránh bệnh cho nhà chủ

C. Chủ nhà là người quan tâm tới vấn đề sức khỏe và yêu cầu bác Tư phải phòng tránh.

D. Bác Tư lo sợ mất việc nên nói dối về cái chết của con trai.

Câu 6. Trong truyện có xuất chi tiết phi lí, trái với lẽ thường, đó là chi tiết nào?

- A. Bác Tư lo lắng nhà chủ phát hiện ra con trai mình ở nhà chủ hơn là việc con ở trong bể nước
- B. Bác Tư lo lắng nhà chủ phát hiện ra con trai mình ở nhà chủ nên đã nói dối là con bị cảm
- C. Bác Tư nói dối được nhà chủ dù con trai mất mạng mà vẫn cảm thấy nhẹ nhõm
- D. Bác Tư cảm thấy nhẹ nhõm khi nói dối được nhà chủ về sự xuất hiện của con trai mình

Câu 7. Chủ đề chính của truyện ngắn trên là:

- A. Nghịch lí trong cuộc đời con người
- B. Số phận của những người nông dân trước Cách mạng Tháng 8
- C. Số phận của những người làm thuê
- D. Sự phân biệt giàu nghèo

Trả lời câu hỏi/ Thực hiện các yêu cầu:

Câu 8. Hoàn thành bảng sau để xác định điểm nhìn trong văn bản

Điểm nhìn	Nội dung thể hiện
Điểm nhìn bên ngoài (Người kể chuyện đứng bên ngoài quan sát)	
Điểm nhìn bên trong (Người kể chuyện đi vào thế giới nội tâm của nhân vật để kể chuyện)	

Câu 9. Lí do gì khiến bác Tư sợ hãi lo lắng nhà chủ phát hiện ra con trai mình ở trong bể nước hơn cả việc sự sống và cái chết của con? Theo em, việc này có hợp lí không? Tại sao.

Câu 10. Bằng việc tìm hiểu về văn bản trên, đọc các văn bản cùng thời kì (Xã hội Việt Nam trước Cách mạng Tháng 8), em hãy viết đoạn văn khoảng 10 câu nêu cảm nhận về số phận của những người nông dân trước Cách mạng tháng 8.

II. VIẾT (4.0 điểm)

Viết bài văn nghị luận khoảng 2/3 trang giấy bàn về vấn đề tình thương được đặt ra trong văn bản qua câu văn: *Chỉ thương xuyên cũng không thể gọi là thương. Cái lối thương để bụng vô ích lắm. Phải tìm cách tỏ lòng thương ra ngoài mới được*

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI

Phần	Câu	Nội dung	Điểm	
I		ĐỌC HIỂU	6.0	
	1	C	0.5	
	2	A	0.5	
	3	C	0.5	
	4	C	0.5	
	5	B	0.5	
	6	A	0.5	
	7	B	0.5	
	8	Điểm nhìn bên ngoài	<ul style="list-style-type: none">Bác chạy xuống cầu thang, bước hai bậc một. Y như một hòn đá lăn trên sườn núi → Sự lo lắng của bác khi con trai vẫn còn ở trong bể	0.5
		Điểm nhìn bên trong	<ul style="list-style-type: none">Một lúc lâu sau, bác bếp về, nét mặt bần khoăn: bởi vì bác không tìm thấy kính. Đó không phải là lỗi bác. Nhưng rất có thể rằng ông chủ gắt. Tính ông nóng lắm. Chắc hẳn rằng ông sẽ quát ầm nhà lên... → Sự lo lắng của bác Tư khi sợ ông chủ do bác không thấy kính vì tính ông chủ rất nóngVà ông nhún vai, mỉm cười. Thoát nạn! bác bếp Tư nhẹ lâng cả người. Một tảng đá lớn tưởng đè lên người bác vừa trút đi. → bác Tư nhẹ nhõm khi không bị ông chủ phát hiện	
9	HS chỉ ra được hai nguyên nhân - Nguyên nhân trực tiếp: Nỗi lo lắng dùng nước bẩn của ông chủ người Tây Khí hậu ở đây chẳng được lành; những người chưa quen với thủy thổ miền nhiệt đới, đến đây mà chẳng biết giữ thân, khó khỏi chết vì nguy		1.0	

	<p><i>hiếm ấy truyền nhiễm phần nhiều do nước bẩn. Bởi vậy nước ăn của ông phải coi giữ như thế nào cho thật sạch. Cái bể nước của ông, ông coi quý gần bằng vợ ông. Mà có lẽ còn quý hơn vợ ông nữa. Bởi vì vợ ông ông có thể để người khác bắt tay, chứ bể nước mà đĩa nào dám nhúng tay bẩn hay cái "sô" bẩn vào thì cứ liệu cái thân hồn với ông.</i></p> <p>- Nguyên nhân sâu xa: Số phận của những người ở tầng lớp dưới đáy xã hội, đi làm thuê cho nhà chủ Tây, họ phải chịu đựng sự nóng nẩy, lạnh lùng, xét nét của chủ nhà, họ làm công nhưng luôn bị coi thường, khinh rẻ, nếu bị chủ nhà nổi giận hay phạt ý thì công việc cũng sẽ không còn, nơi mưu sinh kiếm sống qua ngày cũng không còn.</p>	
10	<p>HS chia sẻ góc nhìn của bản thân về số phận người nông dân trước CMT8:</p> <p>- Nghèo khổ, bần cùng và không lối thoát.</p> <p>- Đánh đổi cả mạng sống con cái hay chính bản thân vì ý nghĩ bị đè nén, phải kiếm ăn qua ngày</p>	1.0
II	VIẾT	4.0
	<p><i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận phân tích một vấn đề xã hội được gợi dẫn từ văn bản văn học</i></p>	0.25
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận</i></p> <p><i>Phân tích và đánh giá</i></p> <p>Biểu hiện của tình yêu thương</p> <p><i>Chỉ thương xuông cũng không thể gọi là thương. Cái lối thương để bụng vô ích lắm. Phải tìm cách tỏ lòng thương ra ngoài mới được</i></p>	0.5
	<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i></p> <p>HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được tác giả, tác phẩm; chỉ ra được vấn đề đặt ra trong tác phẩm, phân tích vấn đề đó</p> <p><i>Sau đây là một hướng gợi ý:</i></p>	2.5

	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về tác giả và phong cách sáng tác - Giới thiệu về tác phẩm và ý kiến được gọi ra từ tác phẩm: <i>Chỉ thương xuyên cũng không thể gọi là thương. Cái lối thương để bụng vô ích lắm. Phải tìm cách tỏ lòng thương ra ngoài mới được</i> - Bàn luận về vấn đề tình yêu thương xuyên không thể là thương → Dẫn chứng và biểu hiện cụ thể - Bàn luận về vấn đề phải tìm cách tỏ lòng thương ra ngoài mới được → Dẫn chứng và biểu hiện cụ thể - Phản biện vấn đề: Liệu có một định nghĩa nào nhất định cho tình yêu thương không? Liệu có tình yêu thương nào không cần biểu hiện bằng lời nói hay hành động không? 	
	<p>d. Chính tả, ngữ pháp</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</p>	0.25
	<p>e. Sáng tạo: Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy.</p>	0.5
Tổng điểm		10.0